

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.**

Bản án số: 35/2021/HSST

Ngày 26/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Khương, ông Hoàng Văn Mầm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2021, Tại Hội trường A - Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 462/2020/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST – HS ngày 12/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Hồng T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1975; Tại: Hà Tĩnh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không. Tiền án: 01; Tiền sự: Không. Con ông: Trần Xuân B (đã chết); Con bà: Trần Thị T, sinh năm: 1948. Gia đình bị cáo có 05 chị, em ruột; bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Hiện trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có chồng là Phan Trọng T (đã ly thân năm 2012). Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2005, hiện trú tại tổ dân phố 6, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, được gia đình nuôi ăn học đến lớp 3/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 1985 cùng gia đình chuyển đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk sinh sống.

Ngày 11/11/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 211/2004/HSST).

Ngày 29/12/2011, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 375/2011/HSST). Ngày 23/8/2012, chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Ngày 20/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 64/2017/HSST). Ngày 13/8/2017, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Ngày 18/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 310/2019/HSST). Ngày 02/5/2020, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Ngày 31/10/2020, có hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 01/11/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, kể từ ngày 01/11/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

****Bị hại:***

1. Bà H' Đ Niê; Sinh năm: 1988; Trú tại: Buôn B, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Bà Phan Thị Thanh V; Sinh năm: 1984; Trú tại: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. Bà Trần Thị Thanh T; Sinh năm: 1995; Trú tại: Số 43 đường Đ, phường T, thành phố B, Đắk Lắk. (Vắng mặt)

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Lê Trần Phương D; Sinh năm: 1998; Trú tại: Hẻm 216 đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn An T; Sinh năm: 1987; Trú tại: Thôn 2, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. Bà Hồ Thị Thanh T; Sinh năm: 1982; Trú tại: Số 211 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

4. Bà Đường Tiểu L; Sinh năm: 1992; Trú tại: Số 48/26/02 đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

5. Bà Nguyễn Thị Ánh N; Sinh năm: 1990; Trú tại: Thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Hồng T là người đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, tại địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 23/8/2020, Trần Thị Hồng T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ, biển số 47B1-759.20 (mượn của anh Nguyễn An T, sinh năm 1987, trú tại: Thôn 2, xã C, thành phố B) đến nhà sách Hai Bà Trưng phường T, thành phố B, tìm kiếm tài sản của khách đến mua hàng để sơ hở thì trộm cắp. Khi vào bên trong nhà sách, T nhìn thấy chị H' Đ Niê, đang chọn mua cặp, ba lô tại khu vực bán cặp, giỏ xách, ba lô nên T tiếp cận lại gần chị H' Đ rồi giả vờ mua hàng để tạo ra sự chen lấn, xô đẩy vào người chị H' Đ. Lợi dụng lúc chị H' Đ mất cảnh giác, T dùng tay phải lén lút kéo séc túi áo khoác bên trái của chị H' Đ đang mặc trên người lấy trộm số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, T cất giấu tiền vào trong người rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Số tiền trộm cắp được T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/10/2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ, biển số 47B1-759.20 đến cửa hàng mua bán quần áo My BamBoo, địa chỉ số 23 đường N, phường T, thành phố B, tìm kiếm tài sản của khách đến mua hàng để sơ hở thì trộm cắp. Thời điểm này bên trong cửa hàng chỉ có 02 đến 03 người khách nữ đang chọn mua quần áo, trong đó có chị Phan Thị Thanh v, sinh năm 1984, trú tại Thôn 8, xã H, thành phố B. T quan sát thấy chị V đứng một mình, trong túi quần bên phải chị V đang mặc trên người có 01 xấp tiền bị lòi ra ngoài nên T tiếp cận lại gần chị V rồi lấy 01 chiếc váy uớ m lên người chị V và nhờ chị V uớ m thử. Lợi dụng lúc chị V mất cảnh giác không để ý, T dùng tay trái lén lút lấy trộm số tiền 6.000.000 đồng để trong túi quần bên phải của chị V. Sau đó, T ra ngoài điều khiển xe mô tô bỏ đi. Số tiền trộm cắp được T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 31/10/2020, T tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ, biển số 47B1-759.20 đến cửa hàng mua bán quần áo Nhím Si, tại địa chỉ số 211 đường L, phường E, thành phố B, tìm kiếm tài sản của khách đến mua hàng để sơ hở thì trộm cắp. Thời điểm này trong cửa hàng có 03 người khách đều là nữ đang chọn mua quần áo, T quan sát thấy trên nền nhà cạnh đồng quần áo có 01 chiếc túi xách bằng da màu đen, có quai đen của chị Trần Thị Thanh T nên T giả vờ lại gần chiếc túi xách để chọn quần áo. Lợi dụng lúc chị Trần Thị Thanh T không để ý, T kéo séc túi xách ra thấy bên trong có 01 xấp tiền, T lén lút lấy trộm 01 phần tiền rồi cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc trên người. Sau đó, T bỏ ra ngoài và điều khiển xe mô tô về nhà con gái là chị Lê Trần Phương D, tại địa chỉ hẻm 216 đường M, phường T, thành phố B. Tại đây, T lấy xấp tiền vừa trộm cắp ra đếm được 11.000.000 đồng có mệnh giá 500.000 đồng. Số tiền trộm cắp được, T tiêu xài cá nhân hết 2.500.000 đồng. Sáng ngày 01/11/2020, thông qua mạng xã hội facebook, chị D biết được hành vi phạm tội của mẹ mình là Trần Thị Hồng T bị chị Trần Thị Thanh T đăng lên mạng xã hội nên đã gọi điện thoại liên lạc với T trao đổi về việc trả lại số tiền T trộm cắp cho chị Trần Thị Thanh T. Khi chị D vừa nhận số tiền 8.500.000 đồng còn lại từ T để trả cho chị Trần Thị Thanh T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện xử lý.

Quá trình điều tra, chị Lê Trần Phương D đã tự nguyện giao nộp số tiền 8.500.000 đồng (gồm 17 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng); Trần Thị Hồng T

tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ, biển số 47B1-759.20, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ trên mũ ghi chữ One HelMet, 01 váy che nắng bằng vải màu đen chấm bi tròn màu trắng, 01 chiếc quần Jean lưng và 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen sọc đỏ, là công cụ và trang phục mà Trần Thị Hồng T sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để phục vụ công tác điều tra

Quá trình điều tra xác định: Số tiền 8.500.000 đồng, là tài sản của chị Trần Thị Thanh T. Ngày 24/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Trần Thị Thanh T là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng. Trần Thị Hồng T đã tác động chị Lê Trần Phương D (con gái của Trần Thị Hồng T) tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho Trần Thị Thanh T số tiền: 2.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền chị Trần Thị Thanh T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, người bị hại là chị H' Đ Niê trình báo số tiền bị mất là 6.000.000 đồng nhưng Trần Thị Hồng T khai nhận chỉ trộm cắp của chị H' Đ số tiền 4.000.000 đồng, chị Phan Thị Thanh V trình báo số tiền bị mất là 11.700.000 đồng nhưng Trần Thị Hồng T khai nhận chỉ trộm cắp của chị V số tiền 6.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành điều tra, xác minh, đối chất nhưng không có đủ căn cứ xác định Trần Thị Hồng T đã trộm cắp số tiền 6.000.000 đồng của chị H' Đ và số tiền 11.700.000 đồng của chị V. Đồng thời, chị H' Đ Niê yêu cầu Trần Thị Hồng T, phải bồi thường số tiền: 6.000.000 đồng và chị Phan Thị Thanh V yêu cầu Trần Thị Hồng T, phải bồi thường số tiền: 11.700.000 đồng;

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS.TPBMT ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Thị Hồng T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã mô tả.

Quá trình điều tra, người bị hại là bà H' Đ Niê yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 6.000.000đ.

Quá trình điều tra, người bị hại là bà Lê Thị Thanh V yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 11.700.000đ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột thực hiện quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Thị Hồng T về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ, biển số 47B1-759.20 là phương tiện bị cáo Trần Thị Hồng T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn An T. Anh Nguyễn An T không biết việc bị cáo Trần Thị Hồng T sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn An T là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng và không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn An T, là phù hợp.

Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ trên mũ ghi chữ One HelMet, 01 váy che nắng bằng vải màu đen chấm bi tròn màu trắng, 01 chiếc quần Jean lưng và 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen sọc đỏ, là tài sản của bị cáo Trần Thị Hồng T không sử vào việc phạm tội. Do đó cần trả lại cho bị cáo Trần Thị Hồng T nhưng cần tạm giữ để bảo đảm cho công tác xét xử.

Đối với 01 DVD do chị Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1982, cư trú tại: 211 đường L, phường E, thành phố B giao nộp; 01 DVD do chị Đường Tiểu L, sinh năm 1992, cư trú tại: 48/26/02 đường N, phường T, thành phố B giao nộp và 01 đĩa DVD do chị Nguyễn Thị Nguyệt A, sinh năm 1990, cư trú tại: Thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giao nộp, đều chứa nội dung sao lưu đoạn video camera an ninh ghi nhận sự việc trộm cắp tài sản của bị cáo Trần Thị Hồng T, do đó cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án để đảm bảo công tác xét xử.

Đối với chị Lê Trần Phương D là người được bị cáo Trần Thị Hồng T đưa số tiền 8.500.000 đồng để trả cho chị Trần Thị Thanh T, chị D không biết việc bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Tp. Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả số tiền 8.500.000đ cho chị Trần Thị Thanh T là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà H' Đ Niê số tiền đã chiếm đoạt là 4.000.000đ. Bồi thường cho bà Lê Thị Thanh V số tiền đã chiếm đoạt là 6.000.000đ.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Tp. Buôn Ma Thuột. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có đơn thư khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận vào khoảng 10h00 ngày 23/8/2020 tại nhà sách Hai Bà Trưng, địa chỉ số 01 đường H, phường T, thành phố B, bị cáo đã trộm cắp của bà H' Đ Niê số tiền 4.000.000đ. Khoảng 15h30 ngày 01/10/2020 số 23 đường N, thành phố B, bị cáo đã trộm cắp của bà Lê Thị Thanh V số tiền 6.000.000đ. Khoảng 12h15' ngày 21/10/2020 tại số 211 đường L, thành phố B, bị cáo đã trộm cắp của bà Trần Thị Thanh T số tiền 11.000.000đ. Tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt là 21.000.000đ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đ đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất vụ án do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác là không được xâm phạm nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Để có tiền tiêu xài và lợi dụng thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các chủ sở hữu. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đồng thời xâm hại đến an ninh trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt đời sống của nhân dân địa phương. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe giáo dục bị cáo cũng như để phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã khai báo hành khẩn về hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt giá trị không lớn, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại. Vì vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội nhiều lần (03 lần) nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] **Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 589 Bộ Luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ, biển số 47B1-759.20 là phương tiện bị cáo Trần Thị Hồng T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn An T. Anh Nguyễn An T không biết việc

bị cáo Trần Thị Hồng T sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn An T là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng và không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn An T, là phù hợp.

Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ trên mũ ghi chữ One HelMet, 01 váy che nắng bằng vải màu đen chấm bi tròn màu trắng, 01 chiếc quần Jean lưng và 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen sọc đỏ, là tài sản của bị cáo Trần Thị Hồng T không sử vào việc phạm tội. Do đó cần trả lại cho bị cáo Trần Thị Hồng T.

Đối với 01 DVD do chị Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1982, cư trú tại: 211 đường L, phường E, thành phố B giao nộp; 01 DVD do chị Đường Tiểu L, sinh năm 1992, cư trú tại: 48/26/02 đường N, phường T, thành phố B giao nộp và 01 đĩa DVD do chị Nguyễn Thị Nguyệt A, sinh năm 1990, cư trú tại: Thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giao nộp, đều chứa nội dung sao lưu đoạn video camera an ninh ghi nhận sự việc trộm cắp tài sản của bị cáo Trần Thị Hồng T, do đó cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án để đảm bảo công tác xét xử.

Đối với chị Lê Trần Phương D là người được bị cáo Trần Thị Hồng T đưa số tiền 8.500.000 đồng để trả cho chị Trần Thị Thanh T, chị D không biết việc bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Tp. Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả số tiền 8.500.000đ cho chị Trần Thị Thanh T là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bà H' Đ Niê buộc bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 6.000.000đ, bà Lê Thị Thanh V buộc bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 11.700.000đ. Tuy nhiên quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 6.000.000đ của bà H' Đ Niê và số tiền 11.700.000đ của bà Lê Thị Thanh V. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bà H' Đ Niê số tiền 4.000.000đ, bồi thường cho bà Lê Thị Thanh V số tiền 6.000.000đ là phù hợp.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hồng T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Hồng T **01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/11/2020.

2. **Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 589 Bộ Luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ, biển số 47B1-759.20 cho anh Nguyễn An T là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Trả lại 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ trên mũ ghi chữ One HelMet, 01 váy che nắng bằng vải màu đen chấm bi tròn màu trắng, 01 chiếc quần Jean lưng và 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen sọc đỏ cho bị cáo Trần Thị Hồng T.

Tiếp tục lưu giữ 01 DVD do chị Hồ Thị Thanh T giao nộp; 01 DVD do chị Đường Tiểu L giao nộp và 01 đĩa DVD do chị Nguyễn Thị Nguyệt A, giao nộp để đảm bảo công tác xét xử.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Tp. Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả số tiền 8.500.000đ cho chị Trần Thị Thanh T là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Thị Hồng T phải bồi thường cho bà H' Đ Niê số tiền đã chiếm đoạt là 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Bồi thường cho bà Lê Thị Thanh V số tiền đã chiếm đoạt là 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*).

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí của Tòa án: Bị cáo Trần Thị Hồng T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thị hành án phạt tù;
- Chi cục THADS Tp. BMT;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Văn Tú